

Bản án số: 53/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 27.11.2019

V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Huệ**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Thanh Trà**
2. Ông **Hoàng Minh Trinh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Lê Mai Ly**, Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Hà Thị Thu Hiếu** – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 139/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 43/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Cao Thị Hồng S** - sinh năm: 1969.

Địa chỉ: Số 81 đường A, tổ 28 phường B, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông **Lê Ngọc H** - sinh năm: 1962

Địa chỉ: 167/12 đường C, phường D, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23/7/2019 trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Bà Cao Thị Hồng S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lê Ngọc H kết hôn năm 2007, đăng ký kết hôn tại UBND phường D, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn vợ chồng bà sống tại nhà cha mẹ ông H địa chỉ đường E phường D, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đến năm 2010 vợ chồng bà sống tại

nhà riêng tại số đường F, phường K, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng sống hạnh phúc năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do ông H ngoại tình, không có trách nhiệm với vợ con từ đó hai vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, sống không có tình cảm và sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay bà không còn tình cảm với ông H nữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Ngọc H.

Về quan hệ con chung: Bà và ông H có 01 con chung là cháu Lê Ngọc Phước T - sinh ngày 23/9/2007. Bà S có nguyện vọng nuôi con chung và yêu cầu ông Lê Ngọc H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng. Tại phiên tòa bà thay đổi yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi con trưởng thành.

Về tài sản chung: Bà Cao Thị Hồng S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Cao Thị Hồng S xác định bà và ông H không có nợ chung.

Đối với bị đơn ông Lê Ngọc H trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Hải Châu đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; giấy triệu tập cho ông H để tham gia hoà giải nhưng tại phiên hòa giải thứ nhất vào ngày 26.9.2019, và lần thứ hai vào ngày 16/10/2019 ông H đều vắng mặt không có lý do nhưng tại văn bản trình bày ý kiến ngày 18/9/2019 và đơn xin vắng mặt tại phiên tòa ngày 21/11/2019 ông H trình bày hiện tại ông không đi làm gì cả vì mất sức chờ lương hưu, không có chỗ ở ổn định và đang bị bệnh nặng nên ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Lê Ngọc Phước T - sinh ngày 23/9/2007 mỗi tháng 2.000.000 đồng còn những vấn đề khác ông không có ý kiến gì.

Tại biên bản xác minh của Tòa án ngày 05/9/2019 chính quyền địa phương, tổ dân phố nơi bà S và ông H thường xuyên sinh sống thể hiện: Trong cuộc sống hàng ngày ở địa phương gia đình bà S và ông H sống có mâu thuẫn hay không thì tổ dân phố không biết, không thấy to tiếng, cãi vã. Hiện tại bà S và ông H đã bán nhà đi khỏi địa phương gần 02 năm nay.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi Tòa án thụ lý cho đến trước khi HĐXX vào nghị án là đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam chấp nhận yêu cầu về việc ly hôn của bà Cao Thị Hồng S đối với ông Lê Ngọc H, giao con chung Lê Ngọc Phước T - sinh ngày 23/9/2007 cho bà Cao Thị Hồng S trực tiếp nuôi dưỡng, ông Lê Ngọc H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/1 tháng cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; sau khi nghe các đương sự trình bày và tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Ông Lê Ngọc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ nhất không có lý do. Ngày 21.11.2019 ông H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Lê Ngọc H.

[2] **Về nội dung vụ án:** Bà Cao Thị Hồng S và ông Lê Ngọc H kết hôn năm 2007, đăng ký kết hôn tại UBND phường D, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng nhận kết hôn số 12, quyển số 01/2007). Hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên cần được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Cao Thị Hồng S đối với ông Lê Ngọc H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà S thừa nhận mâu thuẫn của vợ chồng đã quá trầm trọng, bà không còn yêu thương ông H và đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay phần ai nấy sống không ai quan tâm đến ai dù cả hai đã cố gắng hết sức nhưng tình trạng hôn nhân vẫn không được cải thiện tốt hơn nên bà S vẫn cương quyết được ly hôn ông H.

Đối với ông Lê Ngọc H tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa ông H đều vắng mặt. Điều này chứng tỏ ông Lê Ngọc H không có thiện chí hòa giải để đoàn tụ, xét thấy mâu thuẫn giữa bà S và ông H đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho bà S được ly hôn ông H.

[3] **Về quan hệ con chung:** Bà S và ông H xác nhận có 01 con chung là cháu Lê Ngọc Phước T - sinh ngày: 23/9/2007.

Tại phiên tòa bà Cao Thị Hồng S có nguyện vọng nuôi con chung và yêu cầu ông Lê Ngọc H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ. Ông Lê Ngọc H vắng mặt nhưng tại văn bản trình bày ý kiến ngày 18/9/2019 và đơn xin vắng mặt tại phiên tòa ngày 21/11/2019 ông H đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Lê Ngọc Phước T - sinh ngày 23/9/2007 mỗi tháng 2.000.000 đồng còn những vấn đề khác ông không có ý kiến gì.

Xét thấy hiện nay cháu T đang ở với bà S, được bà S nuôi dưỡng, chăm sóc rất tốt, cháu T có đơn trình bày nguyện vọng được ở với mẹ nếu ba mẹ ly hôn. Vì vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà S, giao con chung cho bà S trực tiếp nuôi dưỡng, ông Lê Ngọc H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Thiện đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân gia đình Việt Nam.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung các bên thực hiện theo quy định tại Điều 83 và 84 Luật Hôn nhân gia đình Việt Nam.

[4] **Về tài sản chung:** Bà Cao Thị Hồng S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] **Về nợ chung:** Bà Cao Thị Hồng S xác định không có nợ chung.

[6] **Về án phí:** Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ bà Cao Thị Hồng S phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà S đã nộp tại biên lai thu số 07389 ngày 22/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Vậy bà S đã nộp đủ án phí.

Án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con chung 300.000 đồng ông Lê Ngọc H phải chịu.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 228, Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị Hồng S về việc “Ly hôn và nuôi con” với ông Lê Ngọc H.

Xử:

1. Về hôn nhân: Bà Cao Thị Hồng S được ly hôn với ông Lê Ngọc H.

2. Về quan hệ con chung:

2.1. Giao con chung Lê Ngọc Phước T - sinh ngày: 23 tháng 9 năm 2007 cho bà Cao Thị Hồng S trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Về cấp dưỡng: Ông Lê Ngọc H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu). Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn, các bên đương sự vẫn có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Sau này vì quyền lợi của con chung chưa thành niên các bên đương sự vẫn có quyền yêu cầu hoặc thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Bà Cao Thị Hồng S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Cao Thị Hồng S xác định không có nợ chung.

5. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ bà Cao Thị Hồng S phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 bà S đã nộp tại biên lai thu số 07389 ngày 22/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố

Đà Nẵng. Vậy bà S đã nộp đủ án phí.

Án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con chung 300.000 đồng ông Lê Ngọc H phải chịu.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Cao Thị Hồng S có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lê Ngọc H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- UBND phường Hòa Cường Nam;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Huệ

